TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số H, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quang M1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số H, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trần Quang M1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2014 ngày 22/7/2014 của UBND xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Quang M1 có quyền trực tiếp nuôi dưỡng Trần Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/10/2014 và Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày

05/7/2016 (phù hợp biên bản lấy ý kiến ngày 27/6/2024 của Tòa án, cháu Đ và cháu T có nguyện vọng sống với cha). Ghi nhận sự tự nguyện của anh M1 không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành là: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chịu toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002311 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn lại cho chị M 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã P (B, Bến Tre);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu